

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 92/2005/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 29 tháng 4 năm 2005

QUYẾT ĐỊNH CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Về thực hiện chế độ đối với quân nhân là người dân tộc ít người thuộc Quân khu 7, Quân khu 9, tham gia kháng chiến chống Mỹ, về địa phương trước ngày 10 tháng 01 năm 1982

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Pháp lệnh Ưu đãi người hoạt động cách mạng, liệt sĩ và gia đình liệt sĩ, thương binh, bệnh binh, người hoạt động kháng chiến, người có công giúp đỡ cách mạng ban hành ngày 29 tháng 8 năm 1994 và Nghị định số 28/CP ngày 29 tháng 4 năm 1995 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Pháp lệnh này;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng,

QUYẾT ĐỊNH:**Điều 1.**

1. Thực hiện chế độ bệnh binh đối với những quân nhân là người dân tộc ít người thuộc địa bàn Quân khu 7, Quân khu 9 đã tham gia quân đội trong thời kỳ

kháng chiến chống Mỹ, về địa phương trước ngày ban hành Luật Nghĩa vụ quân sự, Luật về Sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam (ngày 10 tháng 01 năm 1982), chưa được hưởng chế độ bảo hiểm xã hội, trợ cấp thương binh, trợ cấp phục viên, trợ cấp xuất ngũ, trợ cấp người bị nhiễm chất độc hóa học; sau khi về địa phương không tham gia các tổ chức phản động chống lại chính quyền và nhân dân, không vi phạm pháp luật hình sự nghiêm trọng, hiện nay bị mất sức lao động do bệnh tật từ 61% trở lên do một trong các trường hợp sau:

- a) Hoạt động ở chiến trường;
- b) Hoạt động ở địa bàn đặc biệt khó khăn gian khổ từ 3 năm trở lên;
- c) Hoạt động ở địa bàn đặc biệt khó khăn gian khổ chưa đủ 3 năm nhưng đã có trên 10 năm phục vụ trong Quân đội nhân dân;

d) Đã công tác trong Quân đội nhân dân đủ 15 năm trở lên.

2. Đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này nếu mất sức lao động do bệnh tật dưới 61% thì được thực hiện chế độ theo quy định tại Quyết định số 595/TTg ngày 15 tháng 12 năm 1993 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ đối với quân nhân, công an nhân dân khi xuất ngũ.

Điều 2. Chế độ trợ cấp đối với các đối tượng quy định tại Điều 1 của Quyết định này được thực hiện từ ngày cấp có thẩm quyền ký quyết định cấp giấy chứng nhận bệnh binh hoặc quyết định xuất ngũ.

Điều 3.

1. Kinh phí chi trả trợ cấp cho các đối tượng nêu tại khoản 1 Điều 1 của Quyết định này thuộc nguồn kinh phí thực hiện Pháp lệnh Ưu đãi người có công do ngân sách trung ương đảm bảo.

2. Kinh phí chi trả cho các đối tượng nêu tại khoản 2 Điều 1 của Quyết định này thuộc dự toán ngân sách nhà nước

được thông báo hàng năm của Bộ Quốc phòng.

Điều 4. Bộ Quốc phòng chủ trì, phối hợp với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính hướng dẫn chi tiết việc thi hành Quyết định này; chỉ đạo việc tổ chức lập hồ sơ, ra quyết định theo quy định cho các đối tượng đảm bảo đúng tiêu chuẩn, chế độ; bàn giao cho ngành Lao động - Thương binh và Xã hội tiếp nhận thực hiện chính sách.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Điều 6. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Phó Thủ tướng

Phạm Gia Khiêm